TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2018.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Đăng Chương.
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lê Trọng Minh.
Ông Trần Ngọc Tuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - cán bộ Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải *tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đức Thịnh– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2017 về việc ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ - sinh năm: 1989.
Trú tại: thôn M T – xã N H – Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H - sinh năm: 1981.
Trú tại: thôn M T – xã N H – Ninh Hải – Ninh Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Đ trình bày: Chị và anh Phạm Văn H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân xã N H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2015. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C – sinh ngày 28/11/2014 và cháu Phạm Trần Thanh N – sinh ngày 19/8/2016. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H có quan hệ ngoại tình và chơi cơ bạc, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không nghe dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau, anh H còn xúc phạm danh dự nhân phẩm chị và đánh chị nhiều lần. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 06/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H, đồng thời yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu Phạm

Trần Hữu C và cháu Phạm Trần Thanh N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị Trần Thị Đ tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân xã N H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2015. Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C – sinh ngày 28/11/2014 và cháu Phạm Trần Thanh N – sinh ngày 19/8/2016. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chị Đ có bỏ bê con cái đi Sài Gòn chơi và nghi nghờ anh có quan hệ ngoại tình, anh đã nhiều lần giải thích cho chị Đ nhưng chị Đ không tin tưởng dẫn đến vợ chồng thường cãi vã nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh chị Đ một hai bạt tai và hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2017 không còn quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay tình cảm anh dành cho chị Đ vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Đ. Nếu chị Đ kiên quyết xin ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi 01 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C và giao cháu Phạm Trần Thanh N cho chị Đ nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tiến hành hoạt động tố tụng thì anh Phạm Văn H đều có mặt tham gia tố tụng. Tuy nhiên khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 13/4/2018 không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ngày 24/4/2018, mặc dù cũng đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H lại vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Phạm Văn H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C – sinh ngày 28/11/2014 và cháu Phạm Trần Thanh N – sinh ngày 19/8/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh H chơi cờ bạc nên thường phát sinh mâu thuẫn xảy ra cãi vã nhau. Chị Đ cho rằng anh H có quan hệ ngoại tình, anh H tìm cách giải thích nhưng chị Đ không chấp nhận, không còn tin tưởng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, hiện hai người không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh H cho rằng anh còn thương yêu chị Đ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ nhưng trên thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh H không có biện pháp gì tích cực để tác động chị Đ nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy việc anh H không đồng ý ly hôn chỉ với mục đích là để nhằm gây khó khăn cho chị Đ chứ không phải còn thương yêu vợ như anh trình bày. Chị Đ khẳng định hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu xin được ly hôn anh H để khỏi phải mệt mỏi và mỗi người có điều kiện lo cho cuộc sống của mình.

Ban quản lý thôn nơi vợ chồng cư trú xác nhận chị Đ, anh H trước đây khi còn sống chung luôn bất đồng quan điểm sống, anh H chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng xảy ra

cãi vã nhau và anh H có đánh đập chị Đ, vợ chồng không có trách nhiệm quan tâm chăm sóc nhau nữa và hai người hiện đã sống ly thân từ tháng 10/2017.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế chị Đ và anh H đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, khó có thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh H.

Về con chung: Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi 02 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C và cháu Phạm Trần Thanh N. Còn anh Phạm Văn H yêu cầu được nuôi 01 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C và giao cháu Phạm Trần Thanh N cho chị Đ nuôi dưỡng. Xét thấy thực tế hiện nay công việc làm và thu nhập của chị Đ ổn định và cháu C, cháu N hiện đang sống với mẹ từ lúc chị Đ, anh H sống ly thân. Hiện nay cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình giao cháu N cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Với cháu C cũng còn rất nhỏ mới chỉ hơn 03 tuổi vì thế nên cần sự quan tâm, chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng của người mẹ. Bản thân anh H hiện đang làm nghề nuôi tôm có thu nhập không ổn định, rất ít khi về nhà nên không có thời gian để chăm sóc cháu C. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho cháu C và cháu N, vì vậy nên giao cháu Phạm Trần Hữu C và cháu Phạm Trần Thanh N cho chị Đ có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Đ không yêu cầu. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Chị Đ và anh H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã nhau, chị Đ cho rằng anh H có quan hệ ngoại tình nhưng anh H không thừa nhận có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Chị Đ yêu cầu xin ly hôn nhưng anh H không đồng ý ly hôn với chị Đ.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Đ đối với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi 02 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C, cháu Phạm Trần Thanh N và không yêu cầu anh H cấp dững nuôi con chung. Tuy nhiên, anh H không đồng ý theo yêu cầu của chị Đ và có nguyện vọng nuôi 01 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C, đồng thời giao cháu Phạm Trần Thanh N cho chị Đ nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thực tế hiện nay công việc làm và thu nhập của chị Đ ổn định và cháu C, cháu N hiện đang sống với mẹ. Hiện nay cháu C và cháu N còn nhỏ cần sự quan tâm chăm của chị Đ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, vì vậy nên giao cháu Phạm Trần Hữu C và Phạm Trần Thanh N cho chị Đ có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm của Kiểm sát viên thể hiện: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về quan hệ hôn nhân của chị Đ, anh H cũng như việc giải quyết con chung đều có căn cứ phù hợp các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị Đ đối với bị đơn là anh Phạm Văn H.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị Trần Thị Đ có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu Phạm Trần Hữu C – sinh ngày 28/11/2014 và cháu Phạm Trần Thanh N – sinh ngày 19/8/2016. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0012107 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2018); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Trọng Minh **Trần Ngọc Tuân** **Dương Đăng Chương**